

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngu; bà Phan Thị Thu Trà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tồn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn H.** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/4/1979; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm Đồng Danh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 3/10; Con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1956; Con bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1958; Gia đình có năm anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1975. Con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

***Bị hại :** Anh Trần Văn Trường, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm Đồng Danh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:**

Chị Hoàng Thị Tác, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm Đồng Danh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H và anh Trần Văn Trường, sinh năm 1978, trú tại xóm Đồng Danh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương là bạn láng giềng của nhau. Thường ngày H và Trường cùng một số người khác thường xuyên lên rừng cắt gỗ thuê. Khoảng 06 giờ ngày 06/11/2023, H mang dụng cụ cắt gỗ đi bộ từ nhà mình đến nhà đưa cho anh Trường và báo không đi làm cùng được do hôm trước uống rượu say mết. Sau đó, biết gia đình vợ chồng anh Trường đi làm hết không có ai ở nhà, trong nhà có tài sản nên khoảng 08 giờ cùng ngày, H đến nhà anh Trường nhằm mục đích trộm cắp tài sản, thấy cửa chính khóa H đã trèo qua vách tường bằng gỗ cạnh cửa chính vào được nhà anh Trường. Khi vào H vào trong lục soát tìm tài sản, phát hiện tại phòng ngủ của vợ chồng anh Trường có 01 túi vải thổ cẩm để bên cạnh đệm, mở khóa túi vải kiểm tra thì phát hiện bên trong có tiền, vàng, bạc. H lấy chiếc túi vải này và trèo qua vị trí lúc trước đi về nhà. Trên đường về, H mở lấy tiền, vàng và bạc để vào túi quần đang mặc còn lại giấy tờ khác vứt đi. H mang tài sản vừa trộm cho vào túi nilon, cất giấu phía dưới gầm tủ lạnh nhà mình.

Sau đó ngày 10/11/2023, H kiểm tra tài sản mà H trộm cắp của anh Trường, thấy có các loại tiền mệnh giá khác nhau; 02 chiếc nhẫn kim loại vàng, hình tròn trơn khoảng 02 chỉ; 02 chiếc khuyên tai vàng, chế tác dạng vòng tròn, có hoa văn khoảng 01 chỉ; 01 dây chuyền bạc chế tác dạng các mắt xích nối với nhau khoảng 07 chỉ, H lại cất giấu lại chỗ cũ. Do lo sợ bị phát hiện ngày 13/11/2023, H đã mang toàn bộ số tài sản đã trộm cắp trả lại cho vợ chồng anh Trường.

Sau khi nhận lại tài sản, thấy còn bị thiếu 02 sổ tiết kiệm và 01 giấy vay nợ, do bận công việc làm ăn nên đến ngày 16/11/2023 chị Hoàng Thị Tác (vợ anh Trường) đến Công an xã Yên Ninh, huyện Phú Lương trình báo và giao nộp toàn bộ tài sản mà H trộm cắp nhưng đã trả lại cho vợ chồng chị, gồm số tiền 41.750.000 đồng; 04 vật hình tròn bằng kim loại màu vàng; 01 dây kim loại màu trắng. Các vật chứng trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2,T3,T4. Cùng ngày, Hoàng Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại biên bản xác định đặc điểm tài sản ngày 07/12/2023 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương lập, xác định gồm: 02 nhẫn kim loại hình tròn màu vàng; 02 khuyên tai kim loại hình tròn, màu vàng; 01 dây chuyền bạc và số tiền 41.750.000 đồng gồm các loại tiền mệnh giá khác nhau.

Tại Bản kết luận giám định số 8721/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: 02 (hai) chiếc nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng tròn trơn, mặt trong đều có các chữ, số “QUÝ TÙNG 9999 1 CHỈ” gửi

giám định có tổng khối lượng 7,50 gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,73%; 01 (một) đôi khuyên tai kim loại màu vàng chế tác dạng vòng tròn, có hoa văn, mặt trong có chữ “QT” gửi giám định có tổng khối lượng 3,75 gam đều là vàng (Au); hàm lượng Au trung bình 99,50%; 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng bạc chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 26,53 gam là hợp kim của bạc (Ag), kẽm (Zn), đồng (Cu); hàm lượng Ag trung bình 74,45%. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, kết luận:

- 02 (hai) chiếc nhẫn kim loại màu vàng, chế tác dạng tròn trơn, mặt trong đều có chữ, số “Quý tùng 9999 1 chỉ”, có tổng khối lượng 7,50 gam tương đương $02 \text{ chỉ} \times 5920000\text{đ/chỉ} = 11.840.000 \text{ đồng}$.

- 02 (hai) chiếc khuyên tai màu vàng, chế tác dạng tròn có hoa văn, mặt trong có chữ “QT”, có tổng khối lượng 3,75 gam tương đương $01 \text{ chỉ} \times 5.880.000\text{đ} = 5.880.000 \text{ đồng}$.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng bạc, chế tác giắt mắt xích nối nhau, có tổng khối lượng 26,53 gam (01 chỉ có khối lượng 3,75 gam), tương đương $26,53 / 3,75 = 7074 \text{ chỉ} \times 75.000 \text{ đồng/chỉ} = 530.550 \text{ đồng}$. Tổng giá trị các tài sản 18.250.550 đồng.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, biên bản đầu thú, vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự trong vụ án: Trong giai đoạn điều tra, H đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại tiền công, chi phí đi tìm, làm lại giấy tờ. Bị hại sau khi nhận lại tài sản và chi phí không có yêu cầu gì.

Vật chứng của vụ án: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 41.750.000 đồng; 02 nhẫn kim loại vàng; 02 khuyên tai kim loại vàng; 01 sợi dây kim loại màu trắng. Cơ quan điều tra huyện Phú Lương đã trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng. Đối với 01 túi nilon trong suốt có kích thước 12×23,5 cm được đưa vào bì niêm phong ký hiệu T1, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Công an huyện Phú Lương.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSPL ngày 12/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản nêu trong Cáo trạng.

Về hình phạt chính:

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 41.750.000 đồng; 02 nhẫn kim loại vàng; 02 khuyên tai kim loại vàng; 01 sợi dây kim loại màu trắng. Cơ quan điều tra huyện Phú Phương đã trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng nên không đề nghị xem xét; Đối với 01 túi nilon trong suốt có kích thước 12×23,5 cm được đưa vào bì niêm phong ký hiệu T1, do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về phần tội danh, điều khoản áp dụng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố. Về hình phạt, bị cáo có ý kiến về mức của Viện kiểm sát đề nghị là cao nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo về mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về địa phương lao động trở thành người công dân tốt.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo nói: Bản thân đã nhận rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy ăn năn hối cải nên xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Phú Lương; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng

như nội dung Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 06/11/2023, tại gia đình của anh Trần Văn Trường và chị Hoàng Thị Tác, thuộc xóm Đồng Danh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, Hoàng Văn H đã đột nhập vào nhà anh Trường, chị Tác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: Số tiền 41.750.000 đồng; 02 chiếc nhẫn vàng (Au), có khối lượng 7,50 gam; 01 đôi khuyên tai vàng (Au), có khối lượng 3,75 gam; 01 sợi dây chuyền bạc (Ag) có khối lượng 26,53 gam. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 60.000.550 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật. Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ...”

[4]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo”, “tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục H quả”. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, bản thân chưa từng bị cơ quan, tổ chức nào xử phạt. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự trả lại tài sản đã trộm cắp được cho bị hại. Sau đó, bị cáo đã đến Công an xã Yên Ninh trình báo về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, được bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51. Đây là những căn cứ khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt tương xứng với đối với bị cáo.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Hội đồng xét xử nhận thấy mức án phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần quá nghiêm khắc so với mức độ nguy hiểm, H quả của tội phạm cũng như nhân thân của bị cáo, bởi: H quả của hành vi tội phạm xảy ra thiệt hại là không nhiều. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại. Hơn nữa, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn trên. Xét thấy, để giúp bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành một công dân tốt chỉ cần xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Để đảm bảo cho việc thi hành án, việc áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi chấp hành án là cần thiết. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 41.750.000 đồng; 02 nhẫn kim loại vàng; 02 khuyên tai kim loại vàng; 01 sợi dây kim loại màu trắng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra huyện Phú Phương đã trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng là phù hợp nên không xem xét;

- Đối với 01 túi nilon trong suốt có kích thước 12×23,5 cm được đưa vào bì niêm phong ký hiệu T1, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng Hình sự

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106, 123, 124, 136 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

3. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Hoàng Văn H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi chấp hành án. Bị cáo H không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2024 cho đến khi chấp hành án;

6. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilon trong suốt có kích thước 12×23,5 cm được đưa vào bì niêm phong ký hiệu T1, do không còn giá trị sử dụng;

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

7. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND h. Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, Thái Nguyên;
- (Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
-----------------------------------	--------------------------------------